

Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 7 năm 2021

Số: **275/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 250/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Thái Dương Ân, sinh năm 1987

Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1982

Cùng HKTT: TDP số 3, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Cùng nơi ở: Số 4 ngõ 121 đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Ân, chị Hà tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) vào ngày 13/3/2009. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kể từ thời gian đó anh chị ly thân. Nay anh chị xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Thái Dương Quang Huy, sinh ngày 21/6/2009, cháu Thái Hà My, sinh ngày 23/11/2011 và cháu Thái Hà Giang, sinh ngày 19/11/2015. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận anh Ân là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huy và cháu My. Chị Hà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Giang.

Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Ân tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Dương Ân và chị Nguyễn Thị Hà cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Thái Dương Quang Huy, sinh ngày 21/6/2009, cháu Thái Hà My, sinh ngày 23/11/2011 và cháu Thái Hà Giang, sinh ngày 19/11/2015. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận anh Ân là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huy và cháu My. Chị Hà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Giang.

Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ân, chị Hà được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ân tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp dự phí tại biên lai số 0033743 ngày 19/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Trung Văn, q. Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).